

BÁO CÁO

Việc thực hiện quy định của pháp luật trong công tác cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Kính gửi: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-ĐGS ngày 19/5/2026 của Đoàn giám sát - Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, Kế hoạch giám sát thực hiện quy định của pháp luật trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện (theo đề cương ban hành kèm Kế hoạch số 08/KH-ĐGS) như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Việc ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)

Ngay từ khi triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính; ban hành các Kế hoạch liên quan về cải cách hành chính¹. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành

¹ 7/2025: Kế hoạch số 11/KH-SNNMT ngày 21/7/2025 Kế hoạch CCHC năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Kế hoạch số 32/KH-SNNMT ngày 11/8/2025 Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 88/KH-SNNMT ngày 20/11/2025 về kiểm tra CCHC năm 2025.

2026: Kế hoạch số 17/KH-SNNMT ngày 26/01/2026 Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Kế hoạch số 18/KH-SNNMT ngày 27/01/2026 thực hiện chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 27/KH-SNNMT ngày 13/02/2026 Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Kế hoạch số 28/KH-SNNMT ngày 13/02/2026 Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 32/KH-SNNMT ngày 13/02/2026 Kế hoạch thi hành pháp luật và kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Kế hoạch số 52/KH-SNNMT ngày 19/3/2026 Tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2026; Kế hoạch số 54/KH-SNNMT ngày 23/3/2026 kiểm tra công tác cải cách hành chính; Kế hoạch số 58/KH-SNNMT ngày 24/3/2026 thực hiện công tác pháp chế năm 2026; Kế hoạch số 89/KH-SNNMT ngày 28/4/2026 Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Kế hoạch số 102/KH-SNNMT ngày 12/5/2026 Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Sở Nông nghiệp và Môi trường năm 2026.

Quyết định quy phạm pháp luật về thủ tục hành chính²; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 91 Quyết định về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau, góp phần bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai được thông suốt khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Ngoài ra, Sở đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai (*tại Tờ trình số 725/TTr-SNNMT ngày 30/6/2026*).

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính

Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Nghị định, Thông tư về công tác kiểm soát thủ tục hành chính gồm: Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và Thông tư số 22/2026/TT- BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản khác của Trung ương, của Tỉnh có liên quan.

Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai: Sở đã triển khai cụ thể, chi tiết Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong

² Quyết định 042/2025/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

lĩnh vực đất đai; Triển khai cụ thể, chi tiết các bước thực hiện của các thủ tục hành chính về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Ngoài ra, Sở đã tổ chức Hội nghị tập huấn, phổ biến quy định pháp luật đất đai khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho lãnh đạo, công chức, viên chức 64 xã, phường với tổng số 270 người tham dự.

Sau khi thực hiện phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai, Sở thường xuyên hỗ trợ UBND cấp xã trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tháo gỡ vướng mắc nghiệp vụ, nhất là các thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận. Qua đó góp phần bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính ở cấp xã từng bước ổn định, hạn chế phát sinh ách tắc trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Hình thức triển khai thông qua việc ban hành văn bản, hội nghị tập huấn³ trên Hệ thống thông tin Quản lý văn bản và điều hành; cử đầu mối trực tiếp đến một số xã, phường trên địa bàn tỉnh, đồng thời cung cấp thông tin số điện thoại hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai để giải đáp, tháo gỡ khó khăn cho UBND cấp xã trong thời gian đầu thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Đánh giá khái quát tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính nói chung, lĩnh vực đất đai tại địa phương nói riêng

Trong thời gian qua, việc chấp hành pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính nói chung và lĩnh vực đất đai nói riêng trên địa bàn tỉnh cơ bản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đối với người dân và doanh nghiệp, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai ngày càng được nâng cao; việc thực hiện các thủ tục hành chính cơ bản tuân thủ đúng quy định, chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong

³ Công văn số 264/SNNMT-VPĐKKĐĐ ngày 11/7/2025 về việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Công văn số 275/SNNMT-QLĐĐ ngày 11/7/2025 về việc hướng dẫn thủ tục gia hạn thời gian sử dụng đất; Công văn số 856/SNNMT-QLĐĐ ngày 24/7/2025 về việc cử lãnh đạo, công chức tham gia tập huấn Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai. Kế hoạch 09/KH-SNNMT ngày 17/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về Tập huấn, phổ biến quy định pháp luật khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai; Công văn số 6070/SNNMT-TL ngày 11/6/2026 về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP và số 66.19/2026/NQ-CP (lĩnh vực tài nguyên nước); Công văn số 6763/SNNMT-BVMT ngày 24/6/2026 về việc triển khai thực hiện các quy định về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh lĩnh vực môi trường.

việc cung cấp hồ sơ, tài liệu và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan. Đồng thời, người dân và doanh nghiệp từng bước tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc niêm yết, công bố, công khai thủ tục hành chính nói chung, lĩnh vực đất đai nói riêng

Trên cơ sở quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính. Lũy kế đến nay, tổng số Quyết định ban hành là 91 Quyết định.

Tổng số thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường còn hiệu lực 338 thủ tục (Trong đó: 279 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; 59 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã). Trong đó lĩnh vực đất đai toàn tỉnh đang thực hiện: 48 thủ tục⁴ (cấp tỉnh: 32 thủ tục; cấp xã thực hiện 16 thủ tục).

Việc niêm yết công khai TTHC được thực hiện theo quy định qua các hình thức: niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của Sở; đóng cuốn từng lĩnh vực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở để cá nhân đến liên hệ, thực hiện giải quyết hồ sơ dễ dàng tra cứu.

2. Công tác giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết

Trong kỳ báo cáo từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/7/2026, kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở như sau:

Tổng số hồ sơ giải quyết	Số hồ sơ nộp trực tuyến (trong tổng hồ giải quyết)	Số hồ sơ nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính	Kì trước chuyển qua	Hồ sơ còn trong hạn giải quyết	Hồ sơ đã trả kết quả				
					Tổng số	Hồ sơ đã trả kết quả đúng và trước hạn	Tỷ lệ	Hồ sơ đã trả kết quả trễ hạn	Tỷ lệ
171.078	146.647	22.003	2.428	6.692	164.386	163.322	99,35%	1.064	0,65%

⁴ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã; Quyết định số 0808/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 công bố danh mục TTHC mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã; Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau

Số hồ sơ nộp trực tuyến tỷ lệ 85,7%; trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tỷ lệ 14,3%.

3. Việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân

3.1 Tổng số hồ sơ tiếp nhận thủ tục Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với cá nhân, tổ chức và các thủ tục khác về đất đai có liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Đơn vị	Tổng số hồ sơ giải quyết	Số hồ sơ nộp trực tuyến (trong tổng hồ giải quyết)	Hồ sơ còn trong hạn giải quyết	Hồ sơ đã trả kết quả				
				Tổng số	Hồ sơ đã trả kết quả đúng và trước hạn	Tỷ lệ	Hồ sơ đã trả kết quả quá trễ hạn	Tỷ lệ
Tổng số	165.144	141.007	6.439	158.705	157.669	99,35%	1.036	0,65%
Văn phòng ĐKĐĐ	164.397	140.260	6.047	158.350	157.314	99,35%	1.036	0,65%
Chi cục QLĐĐ	747	747	392	355	355	100%	0	0%

Một số hồ sơ bị ghi nhận quá hạn hoặc chậm cập nhật trạng thái trên môi trường điện tử chủ yếu do: hệ thống một cửa có thời điểm vận hành chưa ổn định; phần mềm chưa cập nhật đầy đủ lịch nghỉ, ngày nghỉ lễ nên ngày hẹn trả trên hệ thống chưa khớp với ngày làm việc thực tế; việc kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và phần mềm chuyên ngành VNPT-iLIS có thời điểm chưa ổn định; một số hồ sơ phải chờ người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc bổ sung thông tin theo quy định.

3.2. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn trình, một phần chiếm 85,4%; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tiếp chiếm 14,6%.

- Việc hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai:

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến được thực hiện thường xuyên thông qua nhiều hình thức như hướng dẫn trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, hỗ trợ qua điện thoại và các kênh thông tin của cơ quan; công chức, viên chức, người lao động chủ động hỗ trợ người dân trong việc tạo tài khoản, nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ, góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tình hình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; việc cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định:

Việc số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được triển khai theo quy định. Hồ sơ, kết quả giải quyết được cập nhật, lưu trữ trên hệ thống điện tử, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ việc khai thác, sử dụng, giảm yêu cầu người dân cung cấp lại các giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải cách thủ tục hành chính. Đơn vị thực hiện khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác tiếp nhận, thẩm định và giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc tra cứu thông tin nhanh chóng, chính xác, hỗ trợ rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

- Việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ rà soát, thu thập, xác thực, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Kết quả đến tháng 6/2026:

+ Nhóm 1 thực hiện: 602.356/ 1.132.853 thửa (tăng 87.281 thửa, đạt 53,17% số thửa đất trên hệ thống).

+ Nhóm 2 thực hiện: 459.928/ 617.778 thửa (giảm 157.850 thửa), chiếm 43,21% tổng số thửa đất trên hệ thống, trong số 459.928 thửa nhóm 2, có 180.328 thửa đã hoàn thành đồng bộ đầy đủ 03 khối dữ liệu không gian, thuộc tính và hồ sơ quét và đang đối khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (602.356 + 180.328 = 782.684 thửa/1.132.853 thửa) sẽ hoàn thành lên Nhóm 1, đạt khoảng 69,09%.

+ Số thửa đất còn phải tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện thông tin nhóm 1: là 279.600 thửa (khoảng 30,91%)⁵.

- Việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa cơ quan tài nguyên môi trường, cơ quan thuế, kho bạc và các cơ quan có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai:

Công tác phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Thuế và các cơ quan có liên quan thực hiện theo Quy chế phối hợp tại Quyết định số 042/2025/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau và tại Quyết định số 123/2026/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 về việc Ban hành Quy chế phối hợp

⁵ Báo cáo số 1073/BC-SNNMT ngày 02/7/2026 Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau

thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Tình hình thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính đất đai:

Việc thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính đất đai được triển khai theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính không dùng tiền mặt, giảm thời gian đi lại và tăng tính công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết hồ sơ.

- Việc thực hiện tra cứu, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử; việc thông báo kết quả, xin lỗi người dân khi giải quyết hồ sơ trễ hạn:

Người dân, tổ chức có thể tra cứu, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Đơn vị thực hiện thông báo kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định; đối với những trường hợp phát sinh chậm trong từng khâu xử lý hoặc cần kéo dài thời gian giải quyết theo quy định, cơ quan thực hiện việc thông báo, xin lỗi và thông tin rõ nguyên nhân, thời gian giải quyết cho người dân và tổ chức được biết.

- Đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai; những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tăng tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn như hạ tầng công nghệ thông tin ở một số nơi chưa đồng bộ, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao, dữ liệu chuyên ngành vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống đôi lúc chưa ổn định, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ.

Trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng số hóa hồ sơ, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính.

4. Công tác thu phí, lệ phí liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai

Việc thu phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai được thực hiện đúng quy định và theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Cụ thể:

- Văn phòng Đăng ký đất đai:

Trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026) tổng số tiền thu từ phí, lệ phí và các khoản thu liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai đạt 18.939.115.443 đồng. Trong đó, số nộp ngân sách nhà nước là 3.799.236.003 đồng, số được để lại theo quy định là 15.139.879.440 đồng.

- Đối với Chi cục Quản lý đất đai:

+ Từ 01/7/2025 đến 31/12/2025: Thu 72.000.000 đồng, trong đó: nộp ngân sách nhà nước 7.200.000 đồng và giữ lại đơn vị 64.800.000 đồng.

+ Từ 01/01/2026 đến 31/5/2026: Thu 121.052.000 đồng, đã nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nguồn nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai nói riêng được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức. Cụ thể các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, các quy định mới của pháp luật về đất đai và các lớp tập huấn về cắt giảm, phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Về nguồn nhân lực: Việc bố trí công chức, viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đội ngũ thực hiện công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm thực tiễn, nắm vững quy trình, thủ tục và thường xuyên được cập nhật các quy định pháp luật mới. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, phù hợp với vị trí việc làm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân, tổ chức.

- Về cơ sở vật chất: Từng bộ phận được trang bị tương đối đầy đủ máy vi tính, máy in, máy quét (scanner), thiết bị đọc mã QR, đường truyền internet và các thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Nhìn chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nguồn nhân lực và đầu tư cơ sở vật chất đã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra và kết quả thực hiện kết luận của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai

- Về thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: Không có.

Tuy nhiên trong năm 2025, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính (được thành lập theo Quyết định số 0619/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh) có kiểm tra tại Sở Nông nghiệp và Môi trường. Qua kết quả kiểm tra, Sở đã kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế Đoàn kiểm tra đã nêu (*tại Báo cáo số 842/BC-SNNMT ngày 17/11/2025*).

Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai do đó không phát sinh trường hợp phải bố trí, sắp xếp lại vị trí công tác sau xử lý.

- Về kiểm tra thực hiện TTHC về đất đai của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh:

+ Thực hiện Công văn số 689/UBND-TTPVHCC ngày 15/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập Tổ kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai (*Quyết định số 61/QĐ-SNNMT ngày 23/01/2026*). Theo đó, đã thực hiện kiểm tra 10 xã, phường trên địa bàn tỉnh và đã có báo cáo số 616/BC-SNNMT ngày 28/4/2026.

+ Thực hiện Công văn số 7056/UBND-TTPVHCC ngày 13/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập Tổ kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai (*tại Quyết định số 1370/QĐ-SNNMT ngày 26/5/2026*). Hiện tại, Tổ kiểm tra đang thực hiện kiểm tra TTHC về đất đai tại các xã, phường còn lại trên địa bàn tỉnh.

7. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức:

Ban lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tập trung chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác cải cách hành chính, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện kịp thời; thường xuyên quán triệt, phân công rõ trách nhiệm đối với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực đất đai.

- Việc theo dõi, kiểm soát tiến độ giải quyết hồ sơ; tình hình hồ sơ trễ hạn, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan:

Việc theo dõi, kiểm soát tiến độ giải quyết hồ sơ được thực hiện thường xuyên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cùng với công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất. Người đứng đầu các đơn vị được yêu cầu thường xuyên rà soát, đôn đốc xử lý hồ sơ, hạn chế phát sinh hồ sơ quá hạn. Đối với các hồ sơ giải quyết chậm, đơn vị thực hiện rà soát, xác định nguyên nhân; phần lớn các trường hợp chậm giải quyết xuất phát từ hồ sơ có tính chất phức tạp, cần xác minh thực địa, lấy ý kiến nhiều cơ quan liên quan hoặc người sử dụng đất chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính, bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Việc chấn chỉnh, xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu hoặc giải quyết hồ sơ chậm, trễ hạn:

Sở đã chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Thông qua công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra cải cách hành chính và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; trường hợp phát hiện cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện gây phiền hà, nhũng nhiễu hoặc thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ đều được xem xét, xử lý theo quy định.

- Việc thực hiện thư xin lỗi đối với hồ sơ giải quyết quá hạn; trách nhiệm, khắc phục (nếu có):

Đối với các hồ sơ giải quyết quá hạn, Sở chỉ đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan xác định rõ nguyên nhân, đề ra biện pháp khắc phục, không để tái diễn tình trạng chậm trễ, góp phần nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ và chất lượng phục vụ.

- Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai:

Kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai (theo số liệu đánh giá trên Cổng Dịch vụ công quốc gia) nhìn chung đều hài lòng về thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm và chất lượng giải quyết hồ sơ của cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai. Sở đã chỉ đạo rà soát và xử lý theo quy định.

- Công tác kiểm tra nội bộ, tự rà soát, khắc phục hạn chế, tồn tại trong giải quyết thủ tục hành chính:

Công tác kiểm tra nội bộ, tự rà soát và khắc phục các hạn chế, tồn tại trong giải quyết thủ tục hành chính được Sở Nông nghiệp và Môi trường quan tâm triển khai thường xuyên. Hằng năm, Sở ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các phòng, đơn vị trực thuộc. Thông qua hoạt động kiểm tra, Sở kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời yêu cầu các đơn vị xây dựng kế hoạch khắc phục, chấn chỉnh và báo cáo kết quả thực hiện. Qua đó, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức.

8. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai (số liệu và kết quả giải quyết cụ thể,...); số trường hợp sai phạm đến mức xử lý kỷ luật và bố trí công tác sau xử lý

- Trong kỳ báo cáo, Sở đã tiếp nhận và xử lý tổng cộng 318 đơn. Qua công tác phân loại, sàng lọc đơn thư, kết quả cụ thể như sau:

+ Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 13 đơn (tương ứng với 10 vụ việc, trong đó có vụ việc phát sinh 02 đơn trùng lặp).

Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo thụ lý, giao các phòng chuyên môn khẩn trương xác minh, tham mưu giải quyết dứt điểm vụ việc đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Kết quả đã giải quyết 13/13 đơn (bao gồm: *Khiếu nại 03 đơn, Tố cáo 09 đơn; Phản ánh, kiến nghị: 01 đơn. Phân theo lĩnh vực: Đất đai: 03 đơn; Liên quan cán bộ: 09 đơn; Lĩnh vực khác: 01 đơn*).

+ Số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: 305 đơn (chiếm tỷ lệ lớn, chủ yếu do công dân gửi vượt cấp, sai thẩm quyền hoặc phát sinh từ các tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân). Dù số lượng lớn nhưng toàn bộ đơn thư đều được nghiên cứu kỹ lưỡng, phân loại và xử lý nghiêm túc, kịp thời theo đúng quy trình quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ, bảo đảm không có đơn thư nào bị bỏ sót. Trong đó:

+ Ban hành Phiếu chuyển đơn phản ánh, kiến nghị đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định: 105 đơn.

+ Ban hành Phiếu hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 48 đơn.

+ Đối với những đơn thư gửi nhiều nơi (cho nhiều cơ quan), trong đó đã gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết, Sở thực hiện Lưu đơn theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT: 152 đơn.

- Kết quả trực tiếp tiếp dân, đối thoại với dân (định kỳ và đột xuất): Số cuộc tiếp dân định kỳ của Giám đốc Sở là 07 cuộc; đột xuất gồm 01 cuộc. Ngoài ra, lãnh đạo Sở giao Phòng Pháp chế tiếp công dân thường xuyên với tổng số 56 lượt, 60 người (50 vụ việc), 01 đoàn đông người (05 người).

9. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, đặc biệt là việc thực hiện nghĩa vụ tài chính

Cơ chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với chính quyền cấp xã trong giải quyết công việc được duy trì chặt chẽ, kịp thời và từng bước thích ứng với yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Sở đã chủ động ban hành, hướng dẫn và tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời tăng cường trao đổi thông tin, hỗ trợ, đồng hành cùng cấp xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền thông qua các hình thức như hệ thống quản lý văn bản điện tử, các cuộc họp chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ và trao đổi trực tiếp, nhiều khó khăn, vướng mắc của cấp xã được hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai được thực hiện tương đối chặt chẽ, bảo đảm theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp đã được ban hành. Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, các cơ quan như Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, cơ quan Thuế và các đơn vị có liên quan thường xuyên trao đổi, cung cấp, đối chiếu thông tin nhằm bảo đảm tính chính xác của hồ sơ, hạn chế việc yêu cầu người dân bổ sung nhiều lần.

Đối với việc thực hiện nghĩa vụ tài chính, các cơ quan phối hợp trong việc chuyển thông tin địa chính, xác định nghĩa vụ tài chính, ban hành thông báo và xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định. Việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan từng bước được thực hiện trên môi trường điện tử, góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao tính công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức.

Trong thời gian UBND tỉnh chưa ban hành quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai theo Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, Sở đã tham

mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 2504/UBND-NNXD để thống nhất việc áp dụng tạm thời trình tự, thủ tục hành chính về đất đai, bảo đảm việc tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả hồ sơ không bị gián đoạn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thuận lợi và kết quả đạt được

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được Trung ương và Tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai đã góp phần tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước được thực hiện thống nhất, đồng bộ.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động rà soát các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý, kịp thời tham mưu ban hành hoặc hướng dẫn thực hiện các quy định, quy trình nghiệp vụ phù hợp với mô hình tổ chức mới; đồng thời tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ chính quyền cấp xã trong quá trình tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, nhất là các nhiệm vụ liên quan lĩnh vực đất đai. Đội ngũ công chức, viên chức cơ bản có tinh thần trách nhiệm, chủ động thích ứng với yêu cầu, phương thức làm việc mới, góp phần bảo đảm quá trình chuyển đổi diễn ra ổn định, thông suốt.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi tiến độ xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính công khai, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ.

Kết quả đạt được:

- Sở đã chủ động rà soát, hướng dẫn triển khai các quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong giai đoạn chuyển tiếp, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công được thực hiện liên tục, thông suốt, không để xảy ra gián đoạn do việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đã hoàn thành Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện, làm giàu và làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa đáp ứng yêu cầu cấp bách trong việc chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, vừa tạo nền tảng lâu dài cho chuyển đổi số, xây dựng hệ thống quản lý đất đai

hiện đại, minh bạch, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai hiệu quả liên thông thuế điện tử giữa Văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan Thuế, góp phần rút ngắn thời gian xác định nghĩa vụ tài chính, giảm việc luân chuyển hồ sơ giấy, hạn chế tình trạng người dân phải đi lại nhiều lần. Bên cạnh đó, hệ thống thông tin đất đai của tỉnh đã được kết nối kỹ thuật với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đủ điều kiện phục vụ tích hợp, xác thực, đối khớp thông tin chủ sử dụng đất, từng bước hình thành phương thức quản lý dựa trên dữ liệu.

- Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định; các vụ việc thuộc thẩm quyền được quan tâm giải quyết kịp thời, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp, kéo dài.

- Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và giải quyết công việc.

2. Những khó khăn, hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Khối lượng hồ sơ thủ tục hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng mạnh từ khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đặc biệt là lĩnh vực đất đai, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết. Nhiều hồ sơ có nội dung phức tạp, liên quan đến lịch sử sử dụng đất, nguồn gốc đất, biến động qua nhiều thời kỳ hoặc phát sinh vướng mắc về hồ sơ pháp lý, đồng thời phải lấy ý kiến, xác minh hoặc phối hợp xử lý với nhiều cơ quan, đơn vị có liên quan. Vì vậy, thời gian phối hợp, trao đổi thông tin và hoàn thiện hồ sơ trong một số trường hợp còn kéo dài, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai đã được triển khai thường xuyên, nhưng mức độ liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, phần mềm chuyên ngành về đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai và dữ liệu phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính còn chưa thật sự đồng bộ, thống nhất. Một số khâu xử lý còn phụ thuộc vào hồ sơ giấy, tài liệu scan, việc đối chiếu hiện trạng, nguồn gốc, quy hoạch, thông tin địa chính và chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Mặt khác, Hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai và việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống đôi lúc phát sinh lỗi kỹ thuật làm ảnh hưởng đến quá trình xử lý hồ sơ.

- Hệ thống pháp luật về đất đai và các quy định có liên quan thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, trong khi nhiều quy định mới có hiệu lực trong thời gian ngắn và cần được hướng dẫn cụ thể. Do đó, các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời điều chỉnh quy trình nghiệp vụ để bảo đảm thống nhất trong áp dụng pháp luật.

- Khối lượng lớn công việc, nhiệm vụ tăng đáng kể sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, trong khi biên chế hiện có còn thiếu so với nhu cầu thực tế; một số lĩnh vực chuyên môn còn thiếu đội ngũ công chức, viên chức có kinh nghiệm chuyên sâu.

3. Nguyên nhân

3.1 Nguyên nhân khách quan

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu là do hệ thống pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành trong giai đoạn đầu triển khai Luật Đất đai năm 2024 có nhiều nội dung mới; yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, liên thông dữ liệu ngày càng cao; cơ sở dữ liệu đất đai và hạ tầng kỹ thuật phục vụ xử lý hồ sơ điện tử còn đang tiếp tục hoàn thiện. Bên cạnh đó, hồ sơ đất đai thường có lịch sử pháp lý kéo dài, phát sinh nhiều tình huống phức tạp, đòi hỏi phải thẩm tra, xác minh kỹ để bảo đảm tính chặt chẽ, đúng quy định.

3.2 Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị và chính quyền cấp xã trong giải quyết một số nhiệm vụ chuyên ngành có lúc chưa thật sự đồng bộ.

Công tác đào tạo, tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức ở địa phương cấp xã còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn, nhất là thực hiện các quy định mới về lĩnh vực đất đai.

Việc tự kiểm tra, rà soát quy trình xử lý hồ sơ tại một số đơn vị có thời điểm chưa được thực hiện thường xuyên do đó còn tình trạng hồ sơ trễ hạn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đặc biệt là công tác giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

2. Tăng cường phối hợp giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở với Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực, cơ quan Thuế và các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thông suốt, đúng quy định.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm giảm thời gian xử lý hồ sơ, hạn chế việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

4. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ xử lý hồ sơ, nhất là các hồ sơ có nguy cơ trễ hạn; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, nhũng nhiễu hoặc để xảy ra tình trạng chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo phương châm "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ sản phẩm, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền.

5. Tiếp tục chủ động phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên tổng hợp, đánh giá những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Tiếp tục quan tâm hỗ trợ địa phương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với các lĩnh vực được phân cấp, phân quyền và các quy định mới của pháp luật, chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của Trung ương và địa phương.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo việc hoàn thiện tổ chức bộ máy, bố trí biên chế phù hợp với khối lượng nhiệm vụ được giao.

- Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện quy định của pháp luật trong công tác cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_(MT).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Tứ Hải